TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 164/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14-11-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Nguyễn Văn Chính

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Bảo Trâm, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 390/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Trường G, sinh năm 1973 (có mặt)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm 7, thị trấn Th, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn là ông Trần Trường G trình bày:*

Về hôn nhân: Vào năm 1993, ông G và bà Th tự nguyện chung sống với nhau. Đến năm 1999 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Thới Bình ngày 17/4/1999. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ, bất đồng quan điểm sống. Nay ông G yêu cầu được ly hôn đối với bà Th.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thúy A (giới tính: Nữ), sinh ngày 26/12/1998, đã trưởng thành.

Về tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông G xác định hai người sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn được triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Ông G và bà Th có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên được công nhận là vợ chồng. Theo ông G xác định, quá trình chung sống, hai người thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn tới việc sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Thời gian ly thân, hai người không quan tâm, bỏ mặc nhau. Trong khi bà Th không có ý kiến gì khác. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai người có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của ông G được ly hôn đối với bà Th.

[3] Các đương sự có 01 người con chung đã trưởng thành, không ai có yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

[4] Các đương sự tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung, nên không xem xét.

[5] Ông G là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Tại phiên tòa: Ông G có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày tuyên án; bà Th vắng mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Nguyễn Hồng Th.

2. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Trường G được ly hôn đối với bà Nguyễn Hồng Th.

3. Ông G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông G nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010698 ngày 16/9/2019 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

4. Ông G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Thới Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế